

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NHÀ VÀ THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ**

Số: 290/PVBLD-KHHĐ
Về việc công bố Báo cáo thường niên
năm 2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Quảng Ngãi, ngày 06 tháng 4 năm 2018

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ VÀ THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ

Mã chứng khoán: PBT

Địa chỉ trụ sở chính: Khu đô thị mới Vạn Tường, xã Bình Trị, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

Điện thoại: 0255. 3612468

Fax: 0255. 3612469

Người thực hiện công bố thông tin: Huỳnh Việt Cường

Địa chỉ: 02/21 Ngô Sĩ Liên, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Điện thoại: 0914101718

Nội dung thông tin công bố: Báo cáo thường niên năm 2017 của Công ty Cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí (đính kèm).

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại trang web: www.pvbuilding.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (b/c);
- Lưu: VT, KHHĐ.

Người đại diện theo pháp luật/
Người được ủy quyền công bố thông tin



KẾ TOÁN TRƯỞNG

Huỳnh Việt Cường

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ VÀ THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ
NĂM 2017

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4300429492 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 02 tháng 4 năm 2009, đăng ký thay đổi lần thứ 19, ngày 08 tháng 9 năm 2017.
- Vốn điều lệ: 175.222.840.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 175.222.840.000 đồng
- Địa chỉ: Khu đô thị mới Vạn Tường, xã Bình Trị, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.
- Số điện thoại: 0255.3612468
- Số fax: 0255.3612469
- Website: www.pvbuilding.com.vn
- Mã cổ phiếu: PBT

Quá trình hình thành và phát triển

Ngày 28/3/2009, Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Quản lý và Phát triển Nhà Dầu khí (PV BUILDING) đã được tổ chức và thực hiện thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Ngày 02/4/2009, Công ty Cổ phần Quản lý và Phát triển Nhà Dầu khí được Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 4300429492 với mức vốn điều lệ là 55 tỷ đồng do 03 cổ đông sáng lập gồm:

- Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC): 40%
- Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (Petrosetco): 30%
- Công ty TNHH MTV Lọc Hoá Dầu Bình Sơn (BSR): 30%

Hoạt động kinh doanh giai đoạn đầu của Công ty là quản lý, kinh doanh nhà và cung cấp các dịch vụ phụ trợ cho Công ty BSR.

Thực hiện Nghị quyết số 4275/NQ-DKVN ngày 17/8/2010 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) về việc chuyển nhượng cổ phần của PVC tại PV BUILDING cho Công ty TNHH MTV Lọc Hóa Dầu Bình Sơn (BSR); được sự thống nhất giữa PVN và tỉnh Quảng Ngãi, Công ty đã chuyển đổi cơ cấu vốn và cổ đông (BSR chiếm 60%, Petrosetco chiếm 30% và Nhà khách Cẩm Thành trực thuộc Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Ngãi (NKCT) chiếm 10% vốn điều lệ) theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4300429492 thay đổi lần 03 ngày 02/9/2010.

Ngày 29/4/2011, Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư – Thương mại – Dịch vụ Dầu khí Bình Sơn (BSR-GS).

Ngày 08/9/2011, Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí (PV BUILDING).

Ngày 11/9/2013, Công ty thay đổi cơ cấu cổ đông và tỉ lệ góp vốn (BSR là cổ đông chi phối chiếm 88,95%, Nhà khách Cẩm Thành chiếm 10% và người lao động trong Công ty chiếm 1,05% vốn điều lệ).

Ngày 22/01/2014, Công ty đã tăng vốn điều lệ từ 55 tỷ đồng lên 175 tỷ đồng, thay đổi tỉ lệ góp vốn (BSR là cổ đông chi phối chiếm 96,53%, Nhà khách Cẩm Thành chiếm 3,14% và người lao động trong Công ty chiếm 0,33% vốn điều lệ).

Ngày 28/7/2016, Cổ đông BSR thoái vốn tại PV Building, tỉ lệ góp vốn thay đổi: BSR chiếm 83,26%, Khách sạn Cẩm Thành chiếm 3,14%, và nhóm Cổ đông cá nhân chiếm 13,6%.

Công ty đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng theo văn bản số 1575/UBCK-GSĐC ngày 27/3/2017.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:

- + Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bao bì
- + Thương mại: Kinh doanh hạt nhựa PP và các loại hạt nhựa khác; Cung cấp nguyên liệu chính là sản lát cho Nhà máy Nhiên liệu sinh học BSR-BF dùng sản xuất Ethanol; Cung cấp vật tư cho BSR, BSR-BF (như pallet gỗ, bao Jumbo...); Tiêu thụ các sản phẩm khác của BSR và BSR-BF (CO₂ hóa lỏng, bã sản...)
- + Dịch vụ hậu cần: Dịch vụ quản lý nhà, nhà hàng, lưu trú và các dịch vụ hậu cần khác (các dịch vụ liên quan đến đời sống của người lao động BSR, các đơn vị trong và ngoài ngành trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và các địa phương khác như: Suất ăn công nghiệp, giặt ủi công nghiệp, vận chuyển...).

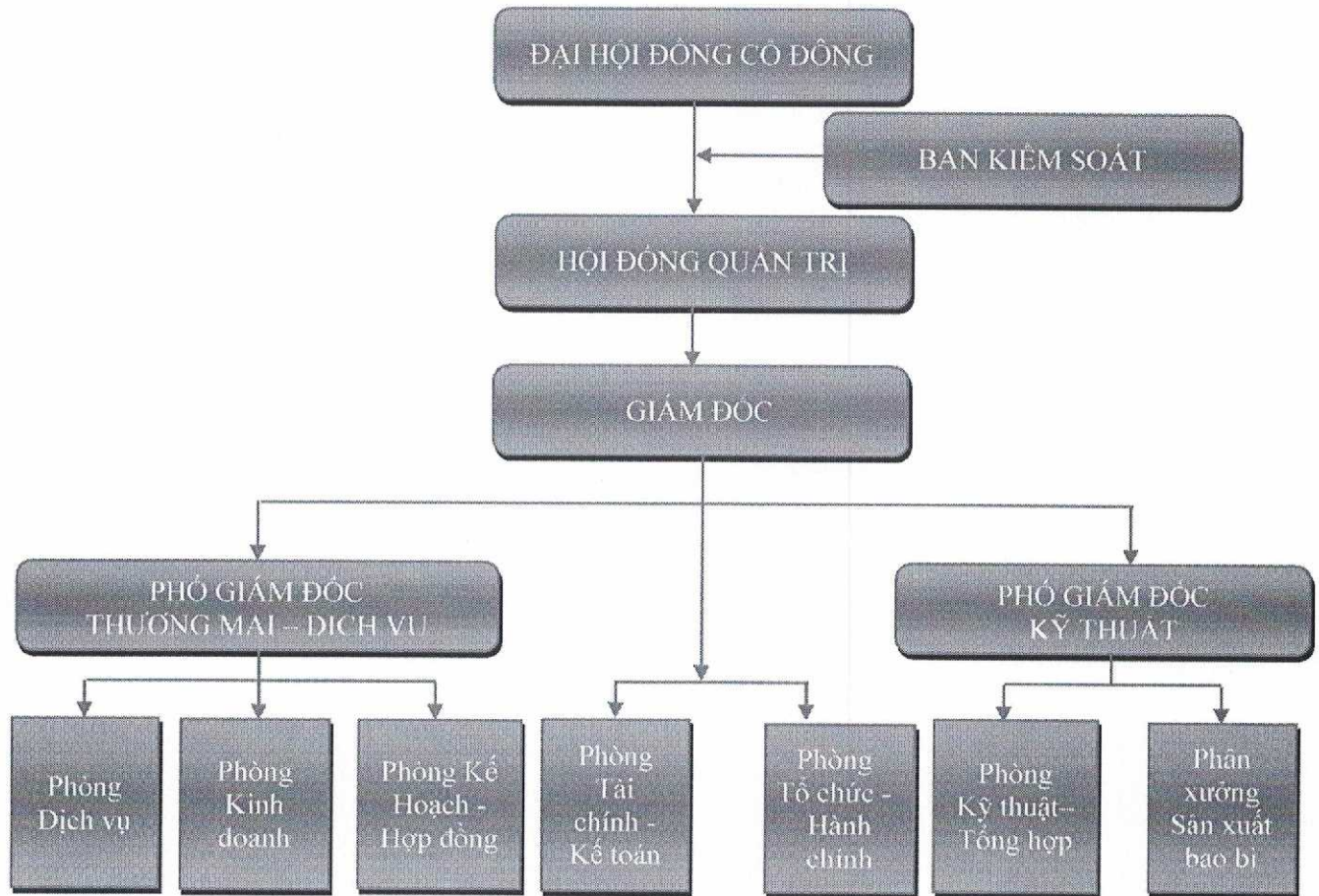
- Địa bàn kinh doanh:

- + Quảng Ngãi.
- + Hà Nội.
- + Miền Trung, Tây nguyên.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất, được tổ chức và hoạt động theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:



4. Định hướng phát triển

4.1. Quan điểm phát triển:

Không ngừng sáng tạo, phấn đấu tạo ra môi trường sống tốt nhất cho CBCNV, thân thiện với khách hàng. Thực hiện chế độ đãi ngộ thỏa đáng, xây dựng tập thể PV Building cùng nhau cống hiến và gắn bó – nơi hội tụ của hoài bão và cả niềm đam mê kinh doanh chân chính trên cơ sở tối đa hóa lợi ích cho khách hàng, cổ đông và toàn xã hội.

4.2. Mục tiêu tổng quát:

- Là doanh nghiệp hậu cần hàng đầu phục vụ cho ngành Dầu khí tại khu vực miền Trung.
- Tạo môi trường sống mới cho người Dầu khí trên đất miền Trung nhằm tạo sự yên tâm để thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của ngành Dầu khí.
- Xây dựng và duy trì sản phẩm của PV Building luôn đổi mới với chất lượng cao, ổn định kèm theo dịch vụ hoàn hảo.
- Từng bước tăng cường xây dựng nguồn nhân lực PV Building hiện có đạt trình độ chuyên môn đạt yêu cầu và có kinh nghiệm trong quản lý; đồng thời, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao về chuyên môn và từng trải trong quản lý nhằm từng bước thay thế đội ngũ quản lý và người lao động không đáp ứng nhu cầu.

104
SNI
S P
NH
HUC
AU
V 1

4.3. Mục tiêu cụ thể từng lĩnh vực:

a. Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bao bì

- Trở thành nhà sản xuất bao bì có uy tín trên thị trường cả nước đối với tất cả các dòng sản phẩm hiện có.
- Nâng công suất hoạt động của tất cả các dây chuyền tăng theo từng năm.
- Tăng tỷ trọng lượng hàng xuất khẩu trong cơ cấu doanh thu.
- Luôn đảm bảo Nhà máy trong tình trạng hoạt động an toàn và hiệu quả.

b. Thương mại

- Kinh doanh hạt nhựa PP và các loại hạt nhựa khác: Trở thành một trong những nhà phân phối hạt nhựa PP và các loại hạt nhựa khác lớn trên cả nước, bao gồm cả việc mở rộng nguồn hàng đầu vào là hàng nhập khẩu từ nước ngoài về.
- Cung cấp vật tư cho BSR: Phấn đấu trở thành một trong những nhà cung cấp vật tư uy tín cho BSR.
- Tiêu thụ các sản phẩm khác của BSR: Tiếp cận và dần tham gia vào thị trường phân phối lẻ LPG, xăng, dầu của BSR tại khu vực miền Trung.

c. Dịch vụ hậu cần

- Trở thành nhà cung cấp dịch vụ hậu cần số một, không thể thay thế của BSR; mở rộng sang các đơn vị trong và ngoài ngành tại Quảng Ngãi và các địa phương khác.
- Dịch vụ quản lý Nhà: Quản lý tốt 03 khu nhà là Khu Vạn Tường, Khu 28ha và Khu đê bao Sông Trà và phát triển thêm các khu nhà ở khác khi có nhu cầu.
- Dịch vụ lưu trú: Trở thành nhà cung cấp dịch vụ lưu trú có uy tín đối với các đối tác của BSR khi đến làm việc tại NMLD và các khách hàng trong, ngoài nước đến làm việc, đầu tư tại Quảng Ngãi.
- Dịch vụ vận tải hành khách và cung ứng thiết bị thi công: Cung cấp toàn bộ dịch vụ đưa đón lãnh đạo và Cán bộ công nhân viên BSR, khách và các đối tác của BSR và các khách hàng khác trên địa bàn trong và ngoài tỉnh Quảng Ngãi. Từng bước tổ chức và chuyên nghiệp hóa lĩnh vực cung ứng các thiết bị thi công công trình cho các nhà thầu trong và ngoài nước.
- Các dịch vụ hậu cần khác: Cung cấp các dịch vụ tổ chức sự kiện, cung cấp nhân công, các dịch vụ liên quan đến đời sống của người lao động BSR, các đơn vị trong và ngoài ngành trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và các địa phương khác như: Suất ăn công nghiệp, giặt ủi công nghiệp, dịch vụ đưa người vào tham quan NMLD Dung Quất.

4.4. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

a. Chiến lược về kinh doanh:

Phát triển sản phẩm, dịch vụ, nâng cao năng lực cạnh tranh, năng lực bán hàng và phát triển thương hiệu...

- Không ngừng nâng cao chất lượng, giữ vững và tăng quy mô đối với các ngành nghề kinh doanh cốt lõi hiện có, đồng thời nghiên cứu và phát triển những ngành nghề kinh doanh mới theo nhu cầu của khách hàng.
- Đa dạng hóa các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách hàng.

b. Chiến lược về đầu tư:

- Đầu tư xây dựng phân xưởng sản xuất mở rộng quy mô các dòng sản phẩm hiện có và đa dạng hóa sản phẩm; xây dựng nhà kho, kho chứa các sản phẩm kinh doanh thương mại; Thay thế và bổ sung các phương tiện vận tải phục vụ hành BSR...
- Đầu tư đổi mới dây chuyền công nghệ, trang thiết bị để nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ.

c. Chiến lược phát triển nguồn nhân lực:

- Chú trọng công tác quy hoạch cán bộ có trình độ quản lý tốt, chú trọng trẻ hóa cán bộ có chuyên môn, trình độ ngoại ngữ đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ lâu dài.
- Tiếp tục hoàn thiện các quy chế quản trị, nâng cao hơn nữa công tác tổ chức và quản lý cán bộ, thực hiện việc quy hoạch, bổ nhiệm theo quy trình chặt chẽ, đúng quy định.
- Có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho người lao động.
- Luôn sửa đổi, bổ sung các chính sách đãi ngộ hợp lý để thu hút, giữ vững các lao động có trình độ cống hiến cho Công ty.

4.5. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

Với nhận thức phải luôn có trách nhiệm đối với xã hội, cộng đồng, bên cạnh các định hướng phát triển trong kinh doanh, Công ty còn chú trọng các mục tiêu đối với xã hội và cộng đồng như tổ chức các hoạt động an sinh xã hội.

Ngoài ra, Công ty cùng phối hợp với các đơn vị khác thường xuyên thăm và tặng quà cho các gia đình chính sách tại địa phương.

5. Các rủi ro:

✓ *Rủi ro cạnh tranh*

Ngoài việc tham gia quản lý, vận hành các Khu nhà ở cho CBCNV tại Quảng Ngãi, PV Building đang phát triển mạnh mẽ trong lĩnh vực thương mại, trọng tâm là hạt nhựa PP, tham gia phân phối LPG của nhà máy lọc dầu Dung Quất, sản xuất bao bì các loại... Đây là lĩnh vực rất nhiều doanh nghiệp đã và đang tham gia, vì

vậy nhiều rủi ro cạnh tranh là không thể tránh khỏi. Hơn nữa, việc phụ thuộc nhiều vào một đối tác cũng tiềm tàng nhiều rủi ro mà doanh nghiệp cần dự báo và khắc phục.

✓ *Rủi ro biến động giá nguyên vật liệu*

Do ngành nhựa là ngành sản xuất gia công nên chi phí nguyên vật liệu chiếm tỉ trọng lớn trong giá thành sản phẩm. Tuy nhiên, nguồn nguyên vật liệu trong nước chỉ đủ để đáp ứng một phần nhu cầu nguyên vật liệu trong nước. Hiện nay, ngành nhựa mới chỉ chủ động được khoảng 20 – 25% nguyên liệu cũng như hóa chất phụ gia, phần còn lại phải nhập khẩu hoàn toàn.

✓ *Rủi ro về thị trường đầu ra*

Lĩnh vực hoạt động chính của Công ty là sản xuất bao bì PP và PE, bao xi măng, đầu ra của sản phẩm chủ yếu phục vụ Công ty TNHH MTV Lọc - Hóa dầu Bình Sơn. Hiện tại, thị trường các sản phẩm nhựa của Việt Nam đang rất sôi động, mức thu hút các nhà đầu tư nước ngoài vào mở nhà máy chế biến sản phẩm nhựa cũng được đánh giá là cao. Đây sẽ là những dấu hiệu về sự cạnh tranh cho Công ty nếu muốn tham gia vào thị trường xuất khẩu túi nhựa trong thời gian tới.

✓ *Rủi ro về đầu vào*

Đặc điểm nổi bật của ngành Nhựa Việt Nam là phải nhập khẩu đến 80 – 90% nguyên liệu đầu vào phục vụ cho quá trình sản xuất tạo ra sản phẩm. Do đó, tỷ giá hối đoái có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Đối với nguyên liệu là PP Công ty nhập từ Công ty TNHH MTV Lọc - Hóa dầu Bình Sơn, còn nguyên liệu PE vẫn phải nhập từ các công ty ngoài. Giá nguyên liệu PE trên thị trường Việt Nam vẫn được đánh giá là cao và chưa ổn định do đó chi phí đầu vào của Công ty cũng bị ảnh hưởng.

✓ *Rủi ro về công nghệ:*

Công nghệ dây chuyền sản xuất bao bì nhựa mới được đầu tư năm 2010 do đó vẫn đáp ứng được yêu cầu về công nghệ với các doanh nghiệp cùng ngành. Tuy nhiên, sản phẩm bao bì nhựa lại rất đa dạng về mẫu mã và thay đổi theo yêu cầu của từng khách hàng, việc thay đổi công nghệ và thiết kế thêm chi tiết máy móc cho phù hợp với từng đơn hàng sẽ dẫn tới chi phí sản xuất tăng cao, sau khi kết thúc đơn hàng, nếu không tận dụng được sẽ gây lãng phí các chi tiết đã gia công thêm.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- *Thuận lợi:* Trong năm 2017, Công ty tiếp tục nhận được sự quan tâm, hỗ trợ thường xuyên từ các cổ đông, đặc biệt là cổ đông chi phối BSR; bên cạnh đó là nỗ lực hết mình của tập thể Ban điều hành cùng toàn thể CBCNV Công ty vượt qua khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2017.

- *Khó khăn:* Năm 2017, NMLD Dung Quất tạm dừng sản xuất để thực hiện bảo dưỡng định kỳ 02 tháng nên các lĩnh vực kinh doanh của Công ty như: Sản

phẩm bao PE 3 lớp chứa hạt nhựa, hoạt động kinh doanh hạt nhựa PP, Pallet... bị gián đoạn làm giảm sản lượng, doanh thu và lợi nhuận so với năm trước. Ngoài ra, mùa vụ bao nông sản năm 2017 đến muộn so với các năm, trong đó hệ thống Fococev là khách hàng lớn nhất của Công ty cũng bị giảm sản lượng sản xuất kéo theo tình hình tiêu thụ dòng bao nông sản của Công ty năm 2017 không đạt kế hoạch đề ra.

Một số chỉ tiêu chủ yếu

Đvt: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ hoàn thành KH
1	Doanh thu	460,03	607,06	131,96%
2	Lợi nhuận sau thuế	11,65	13,58	116,57%

Nhìn chung, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty đạt so với kế hoạch. Đặc điểm từng lĩnh vực kinh doanh không khác nhiều so với năm trước, Công tác sản xuất bao bì đảm bảo an toàn hiệu quả, thị trường tiêu thụ tiếp tục được mở rộng với nhiều khách hàng mới. Hoạt động phân phối hạt nhựa PP, LPG ngày càng có chiều sâu; lĩnh vực hậu cần có sự nâng cao về chất lượng.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

TT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng CP đại diện	Số lượng CP năm giữ	Số lượng CP có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
1	Trần Đoàn Thịnh	Giám đốc	5.835.714	9.500	5.845.214	33,4%
2	Trần Xuân Thu	Phó Giám đốc	-	104.500	104.500	0,6%
3	Huỳnh Việt Cường	Kế toán trưởng	-	62.750	62.750	0,4%

✓ Ông Trần Đoàn Thịnh – Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty

Sinh ngày: 18/02/1980.

Giới tính: Nam.

Quê quán: Xã Quang Lang, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi thường trú: Phường Trần Phú, TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Cử nhân kinh tế, Kỹ sư Lọc hóa dầu, Thạc sĩ Quản lý kinh tế.

Số cổ phần nắm giữ: 9.500 cổ phần phổ thông.

Là thành viên Hội đồng quản trị điều hành

✓ **Ông Trần Xuân Thu – Phó Giám đốc Công ty**

Sinh ngày: 04/6/1980. Giới tính: Nam

Quê quán: thị trấn Sơn Tịnh, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi thường trú: Phường Trần Phú, TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Số cổ phần nắm giữ: 104.500 cổ phần phổ thông.

✓ **Ông Huỳnh Việt Cường – Kế toán trưởng Công ty**

Sinh ngày: 25/01/1979. Giới tính: Nam

Quê quán: Xã Phổ minh, huyện Đức Phổ tỉnh Quảng Ngãi

Nơi thường trú: 02/21 Ngô Sĩ Liên, TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ chuyên ngành tài chính Ngân Hàng

Số cổ phần nắm giữ: 62.750 cổ phần phổ thông.

- *Những thay đổi trong ban điều hành: Không.*

- *Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:*

+ Số lượng lao động tại thời điểm 31/12/2017 là 345 người (bao gồm 05 cán bộ quản lý chuyên trách và 340 người lao động).

+ Chính sách đối với người lao động:

• **Chính sách đào tạo:**

Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của Công ty bao gồm: Khảo sát, phân tích, đánh giá nhu cầu đào tạo, năng lực CBCNV; xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của Công ty; triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo hàng năm và các công tác khác liên quan với mục đích xây dựng CBCNV có trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu của Công ty, phù hợp với chiến lược phát triển.

Thường xuyên cử CBCNV tham gia các đợt tập huấn nghiệp vụ (huấn luyện an toàn vệ sinh lao động cho toàn thể CBCNV Công ty; đào tạo nghiệp vụ tiền lương và chính sách Pháp luật; nghiệp vụ bảo vệ; nghiệp vụ Phòng chống cháy nổ và tìm kiếm cứu nạn; nghiệp vụ đấu thầu, nghiệp vụ quản lý nhà chung cư, nghiệp vụ văn thư, kế toán). Đào tạo 652 lượt người với kinh phí thực hiện đào tạo 0,35 tỷ đồng.

- **Chính sách lương thưởng:**

Việc trả lương của Công ty theo nguyên tắc phân phối theo mức độ hao phí lao động của từng CBCNV được thể hiện ở mỗi chức danh vị trí công việc và mức độ hoàn thành công việc được giao của từng cá nhân cụ thể. Trong đó, CBCNV đảm nhiệm chức danh công việc có mức độ phức tạp cao, khối lượng công việc nhiều được hưởng lương cao.

Việc trả lương hàng tháng cho người lao động theo hai hình thức là lương thời gian và lương khoán sản phẩm đối với bộ phận trực tiếp sản xuất tại Phân xưởng sản xuất Bao bì.

- **Chính sách trợ cấp, phúc lợi...**

Quỹ khen thưởng, phúc lợi tập thể:

Trong năm 2017 đã trích 1.865.099.000 đồng từ Lợi nhuận sau thuế năm 2016, đã chi cho CBCNV là 1.293.300.000 đồng.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

- *Về mua sắm tài sản*

Trong năm 2017, Công ty đã thực hiện mua sắm máy giặt, máy sấy công nghiệp để đáp ứng sản lượng giặt ủi tăng cao trong giai đoạn Nhà máy Lọc dầu Dung Quất thực hiện bảo dưỡng tổng thể lần 3 và duy trì hoạt động giặt là được ổn định trong thời gian tới.

- *Về đầu tư xây dựng cơ bản*

Khu tập thể đê bao sông Trà Khúc: Công ty đã thực hiện các thủ tục pháp lý và đã được Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi ký Quyết định (*Quyết định số 1038/QĐ-UBND ngày 29/12/2017*) về việc điều chỉnh hình thức giao đất, cho thuê đất đối với Công ty. Như vậy, toàn bộ diện tích đất ở của 54 căn hộ liền kề và 06 căn biệt thự tại Khu tập thể đê bao sông Trà Khúc sẽ được nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất với thời hạn sử dụng lâu dài, tạo điều kiện thuận lợi để Công ty khai thác tối đa hiệu quả quản lý, sử dụng khu tập thể này.

Dự án Kho chứa và trạm nạp LPG vào xe bồn tại Dung Quất: Trong năm 2017, Hội đồng quản trị đã chấp thuận chủ trương nghiên cứu đầu tư. Tuy nhiên, sau khi tổ chức lấy ý kiến của các Sở - ngành, địa phương và BSR thì địa điểm dự kiến đầu tư ban đầu tại khu đất khoảng 1,2ha tại xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi chưa đáp ứng các yêu cầu theo quy định. Vì vậy, sang năm 2018, dự án tiếp tục nghiên cứu đầu tư khi có địa điểm đầu tư phù hợp.

b) Các công ty con, công ty liên kết: *không có*

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

294
3 T
4 A
A
NG
CH
QU

Đơn vị: đồng

CHỈ TIÊU	2016	2017	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	252.699.102.894	239.975.688.869	-5,04%
Vốn chủ sở hữu	189.604.677.189	190.621.577.814	0,54%
Doanh thu thuần	632.351.515.753	605.957.452.957	-4,17%
Lợi nhuận gộp	31.416.006.911	32.073.885.409	2,09%
Lợi nhuận khác	120.719.409	-7.605.550	-106,30%
Lợi nhuận trước thuế	14.892.016.887	14.818.489.010	-0,49%
Lợi nhuận sau thuế	12.580.682.359	13.580.355.748	7,95%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

CHỈ TIÊU	2016	2017	GHI CHÚ
1. Khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,85	2,37	
+ Hệ số thanh toán nhanh	1,54	2,07	
2. Cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	25%	21%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	33%	26%	
3. Khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,99%	2,24%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	6,66%	7,14%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	4,71%	5,51%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	2,34%	2,45%	



5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Cổ phần	Số lượng cổ phần	Tỉ lệ (%)
Tổng số cổ phần đang lưu hành	17.522.284	100
Loại cổ phần	Phổ thông	
Cổ phần chuyển nhượng tự do	17.522.284	100
Cổ phần hạn chế chuyển nhượng	0	0

b) Cơ cấu cổ đông:

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỉ lệ (%)
I	Cổ đông nhà nước	02	15.139.284	86,40%
II	Cổ đông trong nước			
	- Tổ chức	02	15.139.284	86,40%
	- Cá nhân	115	2.383.000	13,60%
III	Cổ đông nước ngoài		-	-
	- Tổ chức	-	-	-
	- Cá nhân	-	-	-
IV	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
	Tổng cộng	117	17.522.284	100%

Danh sách cổ đông lớn

Tên tổ chức/cá nhân	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
Công ty TNHH Một thành viên Lọc Hóa dầu Bình Sơn (BSR)	Giấy CNĐKDN số 4300378569 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 05/6/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 10/10/2015	Số 208 Đại lộ Hùng Vương, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	14.589.284	83,26%
Nguyễn Anh Triển	CMND số 201293832 cấp ngày 13/10/2011 tại Công an Đà Nẵng	Tổ 3, Phường Phước Mỹ, Quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng	1.275.000	7,28%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: *Không có*

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: *Không có*

e) Các chứng khoán khác: *Không có*

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng nguyên vật liệu chính (hạt nhựa PP, HDPE, LLDPE, Phụ gia...) sử dụng sản xuất bao bì trong năm 2017 là: 1.742 tấn

b) Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm bao bì của tổ chức trong năm là rất thấp.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

- Năng lượng tiêu thụ chủ yếu của Công ty là điện.

- Năm 2017, lượng tiêu thụ điện năng là 1.762.482 Kwh/năm.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: *Không*

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: *Không*

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

- Nguồn cung cấp nước: Nhà máy nước Vinaconex Dung Quất.

- Lượng nước sử dụng là: 16.974 m³/năm

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng:

Nguồn nước Công ty sử dụng chủ yếu phục vụ nhu cầu sinh hoạt và chăm sóc cây xanh. Lượng nước dùng để sản xuất bao bì là rất ít.

6.4. *Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:*

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: *Không có*

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: *Không có*

6.5. *Chính sách liên quan đến người lao động*

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

Tổng số lao động của PV Building tính đến 31/12/2017 là 340 người. Trong đó lao động nữ là 151 người, lao động nam là 189 người. Thu nhập bình quân là 5,395 triệu đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

Công ty luôn thực hiện đúng các quy định của Nhà nước về chính sách, chế độ đối với người lao động; luôn quan tâm sâu sắc tới đời sống của CBCNV Công ty, đặc biệt là lao động nữ, lao động địa phương và đặc biệt là với lao động là con, em các gia đình có đất, có nhà di dời để phục vụ việc xây dựng NMLD Dung Quất (trong tổng số hơn 300 lao động của Công ty, có tới trên 80% là người địa phương, trong số đó đa số là người lao động tại các xã quanh Công ty và nhiều người nằm trong các hộ gia đình đã di dời để phục vụ xây dựng dự án NMLD).

Hàng năm, Công ty thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho người lao động; tổ chức Huấn luyện ATVS lao động cho người lao động làm việc tại Công ty và đối người lao động mới tuyển dụng vào Công ty..

Công ty có thực hiện bồi dưỡng hiện vật đối với người lao động làm việc trong điều kiện nặng nhọc, độc hại. Đối tượng và mức hưởng phụ cấp thực hiện theo quy định tại Thông tư số 25/2013/TT-BLĐTBXH ngày 18/10/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật đối với người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, độc hại và quy định của Công ty.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Thường xuyên cử CBCNV tham gia các đợt tập huấn nghiệp vụ (huấn luyện an toàn vệ sinh lao động cho toàn thể CBCNV Công ty; đào tạo nghiệp vụ tiền lương và chính sách Pháp luật; nghiệp vụ bảo vệ; nghiệp vụ Phòng chống cháy nổ và tìm kiếm cứu nạn; nghiệp vụ đấu thầu, nghiệp vụ quản lý nhà chung cư, nghiệp

vụ văn thư, kế toán). Trong năm 2017, công ty đã thực hiện đào tạo 652 lượt người.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Công ty đã làm tốt công tác an sinh xã hội: Ngoài việc thực hiện tốt và vượt chỉ tiêu các cuộc vận động do Tập đoàn phát động, Công ty còn chủ động tổ chức nhiều hoạt động an sinh ngay trên địa bàn của mình.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

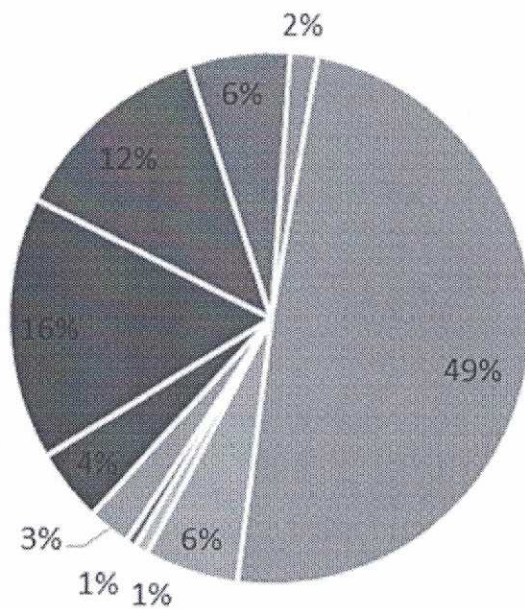
Năm 2017, mặc dù chịu ảnh hưởng của các yếu tố thị trường và nền kinh tế vẫn còn nhiều khó khăn, với những nỗ lực của toàn thể cán bộ công nhân viên, Ban điều hành Công ty vượt qua khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2017.

Cơ cấu doanh thu theo lĩnh vực ngành nghề như sau:

CHỈ TIÊU	2016		2017	
	Doanh thu (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Doanh thu (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)
Dịch vụ cho thuê nhà	6,82	1,1%	10,45	1,7%
Kinh doanh hạt nhựa	367,10	58,1%	298,09	49,2%
Kinh doanh Pallet	41,52	6,6%	34,78	5,7%
Dịch vụ giặt là	4,25	0,7%	5,15	0,9%
Dịch vụ nhà hàng	4,23	0,7%	3,85	0,6%
Dịch vụ quản lý nhà	15,36	2,4%	15,81	2,6%
Dịch vụ vận chuyển	20,15	3,2%	26,98	4,5%
Hoạt động sản xuất kinh doanh bao bì	98,50	15,6%	97,13	16,0%
Kinh doanh LPG	53,68	8,5%	75,84	12,5%
Các dịch vụ khác	20,73	3,3%	37,88	6,3%
TỔNG CỘNG	632,35	100,0%	605,96	100,0%



Cơ cấu doanh thu năm 2017



- Dịch vụ cho thuê nhà
- Kinh doanh hạt nhựa
- Kinh doanh Pallet
- Dịch vụ giặt là
- Dịch vụ nhà hàng
- Dịch vụ quản lý nhà
- Dịch vụ vận chuyển
- Hoạt động sản xuất kinh doanh bao bì

Trong đó:

- Doanh thu kinh doanh hạt nhựa đạt 298,09 tỷ đồng và chiếm tỷ trọng 49%. Đây là hoạt động đóng góp chính vào tổng doanh thu của PV Building trong năm 2017.
- Doanh thu kinh doanh Pallet đạt 34,78 tỷ đồng và chiếm tỷ trọng 5,7%. So với năm 2016, doanh thu kinh doanh Pallet giảm 6,74 tỷ đồng do trong năm 2017 lượng Pallet cung cấp cho BSR bị gián đoạn 02 tháng dừng hoạt động của Nhà máy lọc dầu phục vụ bảo dưỡng tổng thể lần 3.
- Doanh thu dịch vụ vận chuyển đạt 26,98 tỷ đồng và chiếm tỷ trọng 4,5%. So với năm 2016, doanh thu dịch vụ vận chuyển tăng 6,84 tỷ đồng. Hoạt động này đã góp phần lớn vào tổng lợi nhuận của toàn Công ty.
- Doanh thu dịch vụ quản lý nhà đạt 15,81 tỷ đồng và chiếm tỷ trọng 2,6%.
- Doanh thu dịch vụ cho thuê nhà đạt 10,45 tỷ đồng và chiếm tỷ trọng 1,7%.
- Doanh thu dịch vụ nhà hàng đạt 3,85 tỷ đồng và chiếm tỷ trọng 0,6%.
- Doanh thu kinh doanh sản phẩm Bao bì đạt 97,13 tỷ đồng và chiếm tỷ trọng 16%. Đây là hoạt động đóng góp chính vào tổng lợi nhuận của Công ty trong năm 2017.
- Doanh thu kinh doanh khí hóa lỏng đạt 75,84 tỷ đồng và chiếm tỷ trọng 12,5%.
- Doanh thu các hoạt động khác đạt 37,88 tỷ đồng và chiếm tỷ trọng 6,3%.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Đơn vị: Tỷ đồng

CHỈ TIÊU	2016	2017	BIẾN ĐỘNG	%
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	116,57	116,87	0,30	0,25%
I. Tiền và tương đương tiền	18,30	12,88	-5,42	-30%
II. Các khoản đầu tư tài chính	2,00	2,00	0,00	0%
III. Các khoản phải thu	73,94	84,86	10,93	15%
IV. Hàng tồn kho	19,25	14,59	-4,66	-24%
V. Tài sản ngắn hạn khác	3,09	2,53	-0,56	-18%
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	136,13	123,11	-13,02	-9,56%
I. Tài sản cố định	132,94	118,96	-13,98	-11%
II. Tài sản dài hạn khác	3,11	4,15	1,04	33%
TỔNG TÀI SẢN	252,70	239,98	-12,72	-5%

Tổng tài sản năm 2017 đạt 239,98 tỷ đồng, giảm 5% so với năm 2016 tương đương với 12,72 tỷ đồng.

Trong đó:

Tài sản ngắn hạn tăng 0,25% so với năm 2016 tương đương với 0,3 tỷ đồng. Tăng chủ yếu là ở các khoản nợ phải thu và giảm ở khoản mục Tiền và tương đương tiền, Hàng tồn kho.

Tài sản dài hạn giảm 9,56% so với năm 2016 tương đương với 13,02 tỷ đồng. Nguyên nhân chủ yếu là do giảm Tài sản cố định (khấu hao).

b) Tình hình nợ phải trả

Đơn vị: Tỷ đồng

CHỈ TIÊU	2016	2017	BIẾN ĐỘNG	%
A. NỢ NGẮN HẠN	63,09	49,35	-13,74	-22%
I. Nợ vay ngắn hạn	-	-	-	-
II. Phải trả người bán	57,77	45,71	-12,06	-21%
III. Người bán trả trước	0,74	0,08	-0,66	-89%

CHỈ TIÊU	2016	2017	BIẾN ĐỘNG	%
IV. Phải trả người lao động	2,39	0,87	-1,52	-64%
V. Các khoản phải trả khác	2,19	2,69	0,50	23%
B. NỢ DÀI HẠN	-	-	-	-
I. Nợ vay dài hạn	-	-	-	-
TỔNG NỢ	63,09	49,35	-13,74	-22%

Tổng nợ phải trả của Công ty trong năm 2017 giảm 22% so với năm 2016, tương đương 13,74 tỷ đồng. Trong đó:

Trong năm 2017 Công ty đã sử dụng nợ vay để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đã tất toán toàn bộ nợ vay ngắn hạn.

Khoản phải trả người bán giảm 21%, tương đương giảm 12,06 tỷ đồng.

Trong những năm gần đây, Công ty không sử dụng các khoản nợ dài hạn nên chưa có phát sinh.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Thường xuyên cập nhật, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật, kiện toàn hệ thống văn bản pháp lý và tăng cường giám sát nội bộ.

- Triển khai chính sách đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động có trình độ chuyên môn cao, giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác, đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ CBCNV lao động trong Công ty, hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước, biến thách thức thành cơ hội, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu trong kế hoạch kinh doanh của Công ty đã đề ra.

- Không ngừng hoàn thiện công tác tổ chức nhân sự, đào tạo nâng cao nghiệp vụ cho CBCNV, bổ sung nhân sự có năng lực quản lý điều hành.

- Kiểm tra, kiểm soát chất lượng sản phẩm theo từng công đoạn, gắn trách nhiệm về chất lượng sản phẩm tới từng bộ phận sản xuất; quán triệt tinh thần tiết kiệm đến từng người lao động, tạo cơ chế khuyến khích người lao động có sáng kiến giúp giảm thiểu chi phí, mang lại lợi ích cho Công ty.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra, rà soát các định mức tiêu hao nguyên vật liệu, đơn giá khoán tiền lương cho từng công đoạn, bộ phận sản xuất; gắn kết trách nhiệm, quyền lợi của người lao động đối với Công ty.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ theo hướng ngày càng chuyên nghiệp, lấy chất lượng làm tiêu chí hàng đầu

- Nâng cấp hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015.

29
G T
H A
I A
J N G
K H
r. Q

- Tăng cường công tác nghiên cứu thị trường, tìm kiếm đầu ra, mở rộng hệ thống phân phối các sản phẩm thương mại.

- Nâng cao tỷ lệ tự thực hiện các dịch vụ cho khách hàng nhằm tối đa hiệu quả kinh doanh.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Kế hoạch năm 2018:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2018
I	Chỉ tiêu tài chính		
1	Doanh thu	Tỷ đồng	573,22
2	Chi phí	Tỷ đồng	558,21
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	15,02
4	LNST	Tỷ đồng	12,01
5	Nộp NSNN	Tỷ đồng	8,73

Chỉ tiêu về sản lượng sản xuất kinh doanh năm 2018:

TT	Lĩnh vực kinh doanh	Đvt	Kế hoạch 2018
I	Thương mại		
1	Hạt nhựa PP	Tấn	14.400
2	Pallet	Cái	120.000
II	Sản xuất kinh doanh bao bì		
1	Bao PE 3 lớp	Tr. bao	6,60
2	Bao nông sản	Tr. bao	4,32

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: *Không có.*

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải):

Trong năm 2017, Công ty tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:



Công ty luôn thực hiện đúng các quy định của Nhà nước về chính sách, chế độ đối với người lao động; luôn quan tâm sâu sắc tới đời sống của CBCNV Công ty, đặc biệt là lao động nữ, lao động địa phương và đặc biệt là với lao động là con, em các gia đình có đất, có nhà di dời để phục vụ việc xây dựng NMLD Dung Quất (trong tổng số hơn 300 lao động của Công ty, có tới trên 80% là người địa phương, trong số đó đa số là người lao động tại các xã quanh địa điểm xây dựng NMLD Dung Quất và nhiều người nằm trong các hộ gia đình đã di dời để phục vụ xây dựng dự án NMLD).

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Nhìn chung, năm 2017 tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có sự tăng trưởng tốt về mọi mặt. Cụ thể về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2017 như sau:

- Về doanh thu thực hiện: Năm 2017, doanh thu đạt 607,76 tỷ đồng, đạt 131,96% kế hoạch.

- Về lợi nhuận thực hiện: Lợi nhuận sau thuế năm 2017 đạt 13,58 tỷ đồng, đạt 116,57% kế hoạch.

- Về các hoạt động khác:

Công ty luôn quan tâm đến việc tìm kiếm và đào tạo nguồn nhân lực cho hoạt động và phát triển công ty, áp dụng các hình thức động viên khen thưởng, phát động chương trình phát huy cải tiến sáng kiến nhằm cho người lao động ngày càng có ý thức, trình độ và tự nguyện đóng góp công sức cho hoạt động sản xuất kinh doanh công ty.

Tổ chức thực hiện, giám sát và tuân thủ các quy định Pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất.

Thực hiện đầy đủ các chế độ kế toán, chính sách do Nhà nước ban hành; tuân thủ các yêu cầu về chuẩn mực kế toán do nhà nước quy định; lưu trữ, sắp xếp tốt các chứng từ, hồ sơ kế toán đáp ứng nhanh các yêu cầu kiểm tra, kiểm toán của cơ quan Nhà nước.

Thực hiện tốt trách nhiệm xã hội tại địa phương, những vùng lân cận cũng như hỗ trợ giúp đỡ cho những gia đình công nhân có hoàn cảnh khó khăn.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc phối hợp hoạt động dựa trên nguyên tắc linh động, nhịp nhàng, đảm bảo lợi ích của Công ty và cổ đông. Mối quan hệ quản trị - điều hành doanh nghiệp giữa HĐQT và Giám đốc Công ty luôn phối hợp chặt chẽ và thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ và các Quy chế về quản trị Công ty.

Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty tuân thủ theo đúng pháp luật, các quy định hiện hành và Điều lệ Công ty; nỗ lực triển khai hoàn thành

các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Mặc dù, trong năm 2017 có nhiều khó khăn nhưng Ban Giám đốc đã nỗ lực cố gắng, chỉ đạo kịp thời đảm bảo hoàn thành kế hoạch đề ra.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Tiếp tục triển khai công tác tái cơ cấu theo chỉ đạo của Tập đoàn/BSR, hoàn thiện việc đăng ký, lưu ký chứng khoán và niêm yết cổ phiếu theo quy định của pháp luật.

a) Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bao bì

Nâng cao chất lượng sản phẩm, kiểm soát tốt ở tất cả các khâu trong quá trình sản xuất để trở thành nhà sản xuất bao bì có uy tín trên thị trường cả nước đối với các dòng sản phẩm hiện có;

Bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên Phân xưởng sản xuất bao bì, đảm bảo sản xuất an toàn, liên tục, hiệu quả; nâng cấp thiết bị, máy móc để tăng công suất hoạt động của tất cả các dây chuyền sản xuất theo từng năm;

Rà soát, điều chỉnh, bổ sung định mức tiêu hao nguyên vật liệu, nhiên liệu, đơn giá khoán tiền lương từng công đoạn, bộ phận sản xuất, bộ phận quản lý.

b) Thương mại

Xây dựng hệ thống phân phối hạt nhựa PP, cung cấp Pallet phục vụ cho hoạt động phân xưởng PP và cung cấp các vật tư khác cho NMLD và các đơn vị trong Ngành tại Quảng Ngãi;

Tăng tính chủ động trong việc thu mua đầu vào, vận chuyển, lưu kho, bán hàng để tiết giảm chi phí, tối đa hóa lợi nhuận;

Xây dựng chính sách bán hàng đủ điều kiện thâm nhập vào thị trường lớn hoặc đã có nhà cung cấp ổn định. Trở thành một trong những nhà phân phối lớn về hạt nhựa PP và các loại nhựa trên cả nước, dần tham gia vào thị trường tiêu thụ/phân phối LPG, xăng, dầu... của BSR tại khu vực miền Trung.

c) Dịch vụ hậu cần

Nâng cao chất lượng phục vụ ngày càng chuyên nghiệp làm tiêu chí hàng đầu trong các dịch vụ hậu cần cho NMLD. Với các dịch vụ đã và đang cung cấp, Công ty tiếp tục chú trọng nâng cao chất lượng, bên cạnh đó kiểm soát chặt chẽ chi phí và có phương án tái cơ cấu các lĩnh vực kinh doanh chưa mang lại hiệu quả.

Đề xuất và thực hiện kịp thời công tác duy tu bảo dưỡng và các gói bảo trì hàng năm tại các khu nhà Công ty đang quản lý; nắm bắt thông tin và chuẩn bị các nguồn lực cần thiết để triển khai các gói thầu liên quan đến bảo dưỡng sửa chữa tại NMLD cũng như các dịch vụ phát sinh.

Cung cấp toàn bộ dịch vụ đưa đón Lãnh đạo, CBCNV cũng như các đối tác của BSR trên địa bàn trong và ngoài tỉnh Quảng Ngãi.

Bên cạnh đó, tham gia cung cấp các dịch vụ tổ chức sự kiện, cung cấp nhân công và các dịch vụ khác cho BSR.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng CP đại diện	Số lượng CP nắm giữ	Số lượng CP có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
1	Trần Đức Hợp	Chủ tịch	8.753.570	4.500	8.758.070	49,98%
2	Trần Đoàn Thịnh	Thành viên kiêm Giám đốc	5.835.714	9.500	5.845.214	33,36%
3	Lê Thị Xí	Thành viên không chuyên trách	550.000	-	550.000	3,14%

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: *Không có*

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Với vai trò là cơ quan quản lý cao nhất, đại diện quyền lợi cho các cổ đông, trong năm 2017, HĐQT với 03 thành viên (01 Chủ tịch, 01 thành viên kiêm Giám đốc và 01 thành viên không chuyên trách) đã tích cực thực hiện vai trò, nhiệm vụ quản trị Công ty đúng quy định; HĐQT đã vượt qua mọi khó khăn, thách thức, hoàn thành tốt nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao, từng bước xây dựng công ty ngày càng ổn định về tổ chức, sản xuất kinh doanh hiệu quả, đảm bảo là đơn vị hậu cần của BSR; đồng thời phát triển các lĩnh vực liên quan theo định hướng đã được phê duyệt:

Hội đồng quản trị đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 vào ngày 27/4/2017, tại Đại hội ngoài nội dung thống nhất kết quả SXKD năm 2016 và chấp thuận kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017.

Trên cơ sở các chỉ tiêu được ĐHCĐ giao và tình hình thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty, HĐQT họp, thảo luận dân chủ và ra Nghị quyết/Quyết định kịp thời về các vấn đề quan trọng, các định hướng lớn của Công ty để Giám đốc Công ty triển khai thực hiện, cụ thể:

Tổ chức 04 cuộc họp HĐQT trong năm 2017, các kỳ họp HĐQT đều được chuẩn bị đầy đủ về nội dung, đảm bảo trình tự, nguyên tắc theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp; trong năm còn tổ chức 06 lần lấy ý kiến các thành viên HĐQT; trên cơ sở các kỳ họp và các lần lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị đã ban hành 06 nghị quyết, 03 quyết định với các nội dung chủ yếu tập

trung hoàn thiện nâng cao năng lực quản lý điều hành của Công ty.

Ngoài ra, Chủ tịch HĐQT và các thành viên đã trực tiếp tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp quan trọng của Ban điều hành về việc triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT, hoặc việc chuẩn bị các nội dung trình HĐQT/Đại hội đồng cổ đông.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: *Không có*

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: *Tất cả các thành viên Hội đồng quản trị đều có đủ năng lực, kinh nghiệm và được đào tạo về quản trị công ty.*

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: 03 thành viên

TT	Họ và tên	Chức danh	Số lượng cổ phần có quyền	Tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết
1	Hà Thị Hoa	Trưởng Ban	82.300	0,47%
2	Phạm Thị Hồng Hạnh	Thành viên	-	-
3	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Thành viên	-	-

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trên cơ sở tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty PV Building và Quy chế hoạt động của BKS, trong năm 2017, BKS đã chủ động, tích cực phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty trong việc triển khai công tác kiểm tra, giám sát và phòng ngừa rủi ro trong các hoạt động của Công ty.

Cùng với hoạt động kiểm tra, giám sát quy trình, Ban kiểm soát đã thực hiện những nhiệm vụ mang tính định kỳ theo quy chế hoạt động và Điều lệ của Công ty, cụ thể:

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị và đưa ra những ý kiến góp ý độc lập, khách quan trong phạm vi quyền hạn của Ban kiểm soát.

- Tham gia giám sát và góp ý về việc xây dựng kế hoạch SXKD và kế hoạch cân đối vốn năm 2017.

- Giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ; các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

- Thông qua kiểm toán độc lập, tiến hành soát xét, thẩm định Báo cáo tài

chính bán niên, báo cáo năm.

- Tham gia thảo luận, góp ý trong quá trình xây dựng, sửa đổi các quy chế, quy trình quản lý.

- Đánh giá chung: Trong năm 2017, BKS đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ được ĐHCĐ giao một cách khách quan, chủ động trên cơ sở tuân thủ Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của BKS và quy định của Pháp luật.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Bộ phận	Số người	Thù lao trả trong năm (triệu đồng)
Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	05	188,409
Cán bộ quản lý	05	1.607,975

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: *Không*

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: *Không*

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: *Công ty tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về quản trị công ty.*

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán: *Kèm theo Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán.*

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: *Kèm theo Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán.*

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



GIÁM ĐỐC

Trần Đoàn Thịnh